TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 14/2018/QĐDS-ST
Ngày: 28-8-2018
"V/v: tuyên bố một người mất tích"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH TỈNH NAM ĐỊNH

- ***Thành phần giải quyết việc dân sự*:**

Chủ toạ phiên họp: Bà Nguyễn Thị Diện - Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Bà Bùi Phương Thảo– Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân thành phố Nam Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên họp***: Ông Trần Quang Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 03/2018/TLST-VDS ngày 02 tháng 02 năm 2018 về yêu cầu "Tuyên bố một người mất tích" theo Quyết định mở phiên họp số 29/2018/QĐPH-ST ngày 20 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị Mai Hà V, sinh năm 1976; hộ khẩu thường trú: số A đường T, thành phố N, tỉnh Nam Định; tạm trú: Tổ dân phố 5A thị trấn Ngô Đồng, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định; có mặt.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Vũ Đình D, sinh năm 1976; nơi cư trú cuối cùng: số A đường T, thành phố N, tỉnh Nam Định.

3. Người làm chứng: Ông Vũ Đình L (là cha đẻ anh D), nơi cư trú: số A đường T, thành phố N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

4. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết: Chị Mai Hà V yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Vũ Đình D mất tích.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Nam Định nhận định:

Tại bản tự khai ngày 16-02-2018 và tại phiên họp, người yêu cầu giải quyết việc dân sự là chị Mai Hà V trình bày: Chị và anh Vũ Đình D chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố N vào ngày 29 tháng 3 năm 2002. Vợ chồng có hai con chung là Vũ Minh T, sinh ngày B và Vũ Thùy L sinh ngày C. Chị và anh Vũ Đình D đăng ký hộ khẩu thường trú cùng gia đình anh D tại số A đường T, thành phố N. Ngày 07-3-2007, anh D đi xuất khẩu lao động tại H trong thời hạn 3 năm, trong thời gian làm việc tại H anh D chỉ liên lạc với gia đình qua điện thoại nên chị không biết địa chỉ của anh D. Từ khi hết hợp đồng lao động, anh D không liên lạc về gia đình. Chị không nhớ chính xác ngày tháng nhưng từ năm 2011, chị và gia đình anh D không có tin tức gì về anh D. Chị đã tìm thông tin qua gia đình, bạn bè của anh D nhưng không ai biết anh D ở đâu. Nay chị đề nghị Tòa án tuyên bố anh Vũ Đình D mất tích để giải quyết ly hôn với anh D. Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ông Vũ Đình L (là cha đẻ anh Vũ Đình D) trình bày: Chị Mai Hà V và anh Vũ Đình D kết hôn năm 2002 và có 02 con chung là Vũ Minh T sinh năm B và Vũ Thùy L sinh năm C. Ngày 07-3-2007, anh D đi xuất khẩu lao động tại H trong thời hạn 3 năm. Thời gian đầu, anh D có liên lạc với gia đình. Từ năm 2011 đến nay, anh D không liên lạc về gia đình, gia đình ông không biết anh D ở đâu. Chị V và anh D không có tài sản chung. Việc chị V đề nghị Tòa án tuyên bố anh Vũ Đình D mất tích, ông không có ý kiến gì.

Sau khi thụ lý đơn yêu cầu của chị Mai Hà V, Tòa án đã đăng thông báo tìm kiếm anh Vũ Đình D trên báo Công lý trong các ngày 18, 20 và 25 tháng 4 năm 2018; nhắn tin tìm anh Vũ Đình D trên Đài tiếng nói Việt Nam trong các ngày 17, 18 và 19 tháng 4 năm 2018 và thông tin trên Cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân Tối cao nhưng anh D không liên hệ và không đến Tòa án làm việc. Tòa án xác minh tại tổ dân phố nơi cư trú cuối cùng của anh D cũng xác nhận anh D đã vắng mặt địa phương từ năm 2007 đến nay không thấy về địa phương và cũng không ai biết tin tức, địa chỉ của anh D.

Xét thấy: Chị Mai Hà V và gia đình anh Vũ Đình D không xác định được ngày, tháng mà chỉ xác định được năm có tin tức cuối cùng của anh D nên căn cứ khoản 1 Điều 68 của Bộ luật Dân sự, xác định thời điểm có tin tức cuối cùng của

anh D là ngày 01-01-2012. Như vậy, anh D biệt tích đã trên hai năm, Tòa án đã áp dụng các biện pháp thông báo, tìm kiếm theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự nhưng không có tin tức xác thực về việc anh D còn sống hay đã chết. Do đó, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 68 của Bộ luật Dân sự năm 2015, cần chấp nhận yêu cầu của chị Mai Hà V về việc tuyên bố anh Vũ Đình D mất tích.

Về tài sản: Chị Mai Hà V và ông Vũ Đình L là cha đẻ anh D trình bày vợ chồng chị V và anh D không có tài sản chung nên Tòa án không đặt ra giải quyết việc quản lý tài sản của anh Vũ Đình D.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Mai Hà V phải nộp theo quy định tại Điều 149 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định về việc giải quyết việc dân sự: Tòa án đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Đề nghị Tòa án căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 68 của Bộ luật Dân sự, tuyên bố anh Vũ Đình D mất tích.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 68 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 149 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố anh Vũ Đình D, sinh năm 1976; nơi cư trú cuối cùng*:* số A đường T, thành phố N, tỉnh Nam Định mất tích.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Mai Hà V phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng chị V đã nộp tại biên lai số 0001170 ngày 02-02-2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nam Định; chị V đã nộp đủ lệ phí việc dân sự.

3. Quyền kháng cáo: Chị Mai Hà V có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Anh Vũ Đình D có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày niêm yết quyết định.

Nơi nhận:
- Người YCGQVDS;
- Người có quyền, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND tp. Nam Định;
- Chi cục thi hành án tp. Nam Định;
- UBND phường Năng Tĩnh;
- Lưu HS + VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Diện